

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH HẾT PHẦN HỌC: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CN MÁC-LÊNIN
Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K170 (TX Hồng Lĩnh)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Võ Hoài	An	01	8,0	Tám chắn	
2	Võ Thị Vân	Anh	02	8,0	Tám chắn	
3	Nguyễn Thị Mai	Anh	03	9,0	Chín chắn	
4	Bùi Thị	Anh	04	8,0	Tám chắn	
5	Phạm Khắc	Chung	05	8,0	Tám chắn	
6	Trần Quang	Đạt	06	8,5	Tám rưỡi	
7	Phan Thị	Diễn	07	8,5	Tám rưỡi	
8	Phan Thị	Dịu	08	Không đủ điều kiện viết thu hoạch		
9	Bùi Khánh	Dur	09	8,5	Tám rưỡi	
10	Nguyễn Nam	Đức	10	Không đủ điều kiện viết thu hoạch		
11	Đinh Hữu	Đức	11	8,5	Tám rưỡi	
12	Thái Thị	Dung	12	8,5	Tám rưỡi	
13	Trần Thị	Dung	13	8,5	Tám rưỡi	
14	Trần Thị	Dung	14	8,0	Tám chắn	
15	Nguyễn Thị	Dung	15	8,5	Tám rưỡi	
16	Thái Bá	Dũng	16	8,0	Tám chắn	
17	Phan Thị Quỳnh	Dương	17	8,5	Tám rưỡi	
18	Hồ Thị Hà	Giang	18	8,5	Tám rưỡi	
19	Nguyễn Thị Hồng	Hà	19	8,0	Tám chắn	
20	Hồ Thị Thu	Hà	20	7,5	Bảy rưỡi	
21	Nguyễn Thái	Hà	21	8,0	Tám chắn	
22	Trần Thị Bích	Hà	22	7,5	Bảy rưỡi	
23	Nguyễn Viết	Hà	23	8,5	Tám rưỡi	
24	Nguyễn Đình	Hải	24	8,5	Tám rưỡi	
25	Trần Thị Thúy	Hằng	25	8,0	Tám chắn	
26	Phạm Thị Thu	Hiền	26	7,5	Bảy rưỡi	
27	Đoàn Thị	Hiếu	27	8,5	Tám rưỡi	
28	Hoàng Thế	Hiếu	28	7,5	Bảy rưỡi	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
29	Phan Thị	Hoa	29	8,0	Tám chắn	
30	Nguyễn Thị Thu	Hoài	30	7,5	Bảy rưỡi	
31	Phan Thị	Hoài	31	8,5	Tám rưỡi	
32	Lê Sỹ	Hoãn	32	8,5	Tám rưỡi	
33	Võ Thị	Huệ	33	8,0	Tám chắn	
34	Nguyễn Xuân	Hùng	34	7,5	Bảy rưỡi	
35	Đinh Thị Lan	Hương	35	7,5	Bảy rưỡi	
36	Đào Thị	Hương	36	8,0	Tám chắn	
37	Nguyễn Thị	Hường	37	8,5	Tám rưỡi	
38	Thái Thị	Hường	38	8,0	Tám chắn	
39	Đặng Hồng	Lam	39	7,0	Bảy chắn	
40	Phan Thị	Lành	40	8,0	Tám chắn	
41	Trần Thị	Liên	41	8,5	Tám rưỡi	
42	Nguyễn Thị Ngọc	Loan	42	7,5	Bảy rưỡi	
43	Nguyễn Thị Châu	Long	43	7,5	Bảy rưỡi	
44	Phan Thị	Lưu	44	8,0	Tám chắn	
45	Nguyễn Thị	Lý	45	7,5	Bảy rưỡi	
46	Nguyễn Thị Hồng	Minh	46	8,0	Tám chắn	
47	Nguyễn Thị	Na	47	8,0	Tám chắn	
48	Lê	Na	48	8,0	Tám chắn	
49	Trần Toại	Nguyễn	49	8,0	Tám chắn	
50	Nguyễn Thị	Oanh	50	8,0	Tám chắn	
51	Nguyễn Thị Kim	Oanh	51	8,5	Tám rưỡi	
52	Trần Văn	Phong	52	7,0	Bảy chắn	
53	Nguyễn Duy	Phương	53	7,5	Bảy rưỡi	
54	Nguyễn Thị Thùy	Phương	54	8,0	Tám chắn	
55	Trần Thị Lệ	Quỳnh	55	8,5	Tám rưỡi	
56	Trần Văn	Quyết	56	8,5	Tám rưỡi	
57	Bùi Phan	Quỳnh	57	8,0	Tám chắn	
58	Lê Thái	Sơn	58	8,0	Tám chắn	
59	Trần Thị	Sương	59	8,0	Tám chắn	
60	Hoàng Phúc	Thái	60	8,0	Tám chắn	
61	Hoàng Hữu	Thành	61	8,0	Tám chắn	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
62	Nguyễn Trung	Thông	62	7,5	Bảy rưỡi	
63	Nguyễn Tiến	Thường	63	8,0	Tám chẵn	
64	Đoàn Thị	Thúy	64	8,0	Tám chẵn	
65	Phan Thị Phương	Thúy	65	8,5	Tám rưỡi	
66	Lương Thị Thanh	Thùy	66	8,0	Tám chẵn	
67	Phan Thị Cẩm	Thùy	67	8,5	Tám rưỡi	
68	Dương Thị Phương	Thùy	68	8,5	Tám rưỡi	
69	Phạm Tiến	Toàn	69	8,5	Tám rưỡi	
70	Lê Thị	Trang	70	8,5	Tám rưỡi	
71	Nguyễn Văn	Trí	71	8,5	Tám rưỡi	
72	Nguyễn Minh	Trí	72	8,0	Tám chẵn	
73	Hồ Phúc	Trung	73	8,0	Tám chẵn	
74	Đào Văn	Tú	74	8,0	Tám chẵn	
75	Nguyễn Thị	Tường	75	8,5	Tám rưỡi	
76	Trần Thị	Vân	76	8,0	Tám chẵn	
77	Nguyễn Sỹ	Vương	77	8,0	Tám chẵn	
78	Lê Thị Hải	Yến	78	8,5	Tám rưỡi	

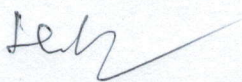
Danh sách này gồm: 78 học viên

Hà Tĩnh, ngày 6 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG


Thái Thị Hiền

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

TS. Nguyễn Trọng Tứ